

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt 79 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ngành Nông nghiệp và Môi trường được Chủ tịch UBND ủy quyền Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 223/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này là 79 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ngành Nông nghiệp và Môi trường được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Lĩnh vực bảo vệ thực vật: 10 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

2. Lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 03 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

3. Lĩnh vực thủy sản: 09 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

4. Lĩnh vực chăn nuôi: 11 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

5. Lĩnh vực thú y: 06 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

6. Lĩnh vực thủy lợi: 15 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

7. Lĩnh vực lâm nghiệp: 02 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

8. Lĩnh vực môi trường: 04 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

9. Lĩnh vực tài nguyên nước: 19 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

(Danh mục và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thay thế đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ 10 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ thực vật có mã số: 1.003971; 1.004546; 1.004524; 1.004493; 1.007929; 1.003395; 1.007999; 1.007994; 1.007927; 1.007928 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành nông nghiệp và môi trường tỉnh Đồng Nai, các nội dung khác tại quyết định này vẫn còn giá trị pháp lý.

- Bãi bỏ 03 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản có mã số: 2.001827; 2.001730; 2.001726 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết TTHC mới ban hành, thay thế lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành nông nghiệp và môi trường tỉnh Đồng Nai, các nội dung khác tại quyết định này vẫn còn giá trị pháp lý.

- Bãi bỏ 09 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản có mã số: 1.004943; 1.004929; 1.004794; 1.004683; 1.004654; 2.001694; 2.001694; 1.003741; 1.003726 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các nội dung khác tại quyết định này vẫn còn giá trị pháp lý.

- Bãi bỏ 11 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi có mã số: 1.011031; 1.011032; 1.008124; 1.008125; 3.000127; 3.000128; 3.000129; 3.000130; 1.008122; 1.008126; 1.008127 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các nội dung khác tại quyết định này vẫn còn giá trị pháp lý.

- Bãi bỏ 06 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thú y có mã số: 1.011326; 1.002409; 1.002373; 1.002549; 1.002432; 1.003703 được

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các nội dung khác tại quyết định này vẫn còn giá trị pháp lý.

- Bãi bỏ 15 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi có mã số: 1.004427; 2.001796; 2.001426; 2.001795; 1.003870; 1.003921; 1.003893; 2.001793; 1.004385; 2.001791; 1.003880; 2.001401; 1.003211; 1.003203; 1.003188 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các nội dung khác tại quyết định này vẫn còn giá trị pháp lý.

- Bãi bỏ 02 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp có mã số: 3.000179; 3.000180 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các nội dung khác tại quyết định này vẫn còn giá trị pháp lý.

- Bãi bỏ 04 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường có mã số: 1.010727; 1.010728; 1.010729; 1.010730 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 Về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các nội dung khác tại quyết định này vẫn còn giá trị pháp lý.

- Bãi bỏ 19 quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước, gồm 17 TTHC có mã số: 1.004122; 2.001738; 1.004253; 1.012501; 1.012505; 1.009669; 2.001770; 1.004283; 1.012500; 1.004232; 1.004228; 1.004223; 1.004211; 1.004179; 1.004167; 1.011518; 1.000824 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 16/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành nông nghiệp và môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và 02 quy trình giải quyết TTHC có mã số 1.012502; 1.011516 ban hành tại Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 21/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm

quyền giải quyết của ngành nông nghiệp và môi trường tỉnh Đồng Nai, các nội dung khác tại 02 quyết định này vẫn còn giá trị pháp lý.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính nêu trên lên Hệ thống thông tin và giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Igate). Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn